

Số: 04/2021/QĐST-HNGĐ

K S, ngày 18 tháng 6 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 08/2021/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2021, về việc “Ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Cao Thị N (Cao Thị N)** - sinh năm 1997.

Nơi cư trú: Thôn D, xã B, huyện KS, tỉnh Khánh Hoà.

Bị đơn: Anh **Mẫu H** - sinh năm 1988.

Hộ khẩu thường trú: Thôn D, xã B, huyện KS, tỉnh Khánh Hoà.

Chỗ ở hiện nay: Thôn S, xã B, huyện KS, tỉnh Khánh Hoà.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Cao Thị N (Cao Thị N)** và anh **Mẫu H**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về con chung:* Chị Cao Thị N (Cao Thị N) và anh Mẫu H có 01 con chung là cháu Cao Thị Nguyệt M - sinh ngày 19/11/2013; chị Cao Thị N (Cao Thị N) và anh Mẫu H thỏa thuận: Chị Cao Thị N (Cao Thị N) được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Cao Thị Nguyệt M - sinh ngày 19/11/2013.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Cao Thị N (Cao Thị N) về không yêu cầu anh Mẫu H cấp dưỡng nuôi con.

Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

2.2. *Về tài sản chung*: Chị Cao Thị N (Cao Thị N) và anh Mấu H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2.3. *Về án phí*: Chị Cao Thị N (Cao Thị N) là người đồng bào dân tộc thiểu số đang sinh sống tại thôn D, xã B, huyện K S, tỉnh Khánh Hòa là nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn án phí dân sự sơ thẩm về “*ly hôn*” cho chị Cao Thị N (Cao Thị N).

Hoàn trả lại cho chị Cao Thị N (Cao Thị N) 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số: AA/2021/0008103 ngày 14/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện KS, tỉnh Khánh Hòa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện K S;
- Chi cục THADS huyện K S;
- UBND xã B, huyện K S;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, vụ án.

THẨM PHÁN

TRƯƠNG VĂN VƯƠNG